

(1) 税金

▶ 市民税課 TEL : 047-366-7322

① 住民税 (市民税・県民税)

住民税とは、その年の1月1日時点で市内に居住があった人などが納めなくてはならない個人市民税と県民税を合わせたものです。住民税には課税所得金額に一律10% (市民税6%・県民税4%) をかけた「所得割」と市民税3,500円と県民税1,500円の合計5,000円の「均等割」があり、その合計が住民税の年税額となります。

松戸市に住民税を納めなくてはならない人	
<ul style="list-style-type: none"> 1月1日時点で松戸市に居住があり、前年中に一定以上の所得額※がある人 1月1日時点で松戸市に住所はないが、松戸市に事業所があり、前年中に一定以上の所得額※がある人 (均等割のみ) 	

※ 住民税が発生する所得額については、扶養親族の人数や障害があるかなどによって異なります。詳しくは市民税課までお問合せください。

② 住民税の納め方と決定方法

納付種別	対象	納付方法	住民税の決定方法
とくべつしょうしゅう 特別徴収	かいしゃ など 会社などで働いている人	まいつき きゅうよ 毎月の給与から住民税が引かれ、会社が本人に代わって市へ納める方法です。	つと きき きゅうよ しらいほうこくしよ おく 勤め先から給与支払報告書が送られることで住民税が決定します。
ふつうしょうしゅう 普通徴収	じょうき いがい ひと 上記以外の人	のうぜいしゃ し ちよくせつ ぜいきん おさ ほうほう 納税者が市へ直接、税金を納める方法です。自営業者やフリーランスの方が主な対象となります。	こじん しぎょうぬし しょうじゅう まった 個人事業主もしくは、収入が全くなかった場合などは、個人で申告をすることで住民税が決定します。

③ 申告

申告とは、その年の収入や支払った保険料、扶養していた親族等について申告書に記入し、提出することです。申告された内容により住民税が決定します。以下のような人は必ず申告をしてください。

申告の必要な人	申告に必要な書類
<p>その年の1月1日現在、松戸市に居住がある人で以下のいずれかに当てはまる人は申告の必要があります。</p> <ul style="list-style-type: none"> ▷ 会社から松戸市に給与支払報告書の提出がなかった人 ▷ 給与以外に所得がある人 ▷ 所得がなく、どなたの扶養にもなっていない人、もしくは扶養者が松戸市に住んでいない人 <p>※ なお、所得税の確定申告をした場合は住民税の申告は必要ありません。</p>	<ul style="list-style-type: none"> <input checked="" type="checkbox"/> 申告する年度の前年分の所得を証明する書類 <input checked="" type="checkbox"/> 申告する年度の前年分に支払った金額を確認できる控除証明書 <input checked="" type="checkbox"/> 障害者控除を受ける人は、障害者手帳又は証明書 <input checked="" type="checkbox"/> 学生の人は、学生証 <input checked="" type="checkbox"/> マイナンバーがわかるもの <input checked="" type="checkbox"/> 本人確認書類 (在留カード / 健康保険証 / 運転免許証 等)

④ 住民税証明書

住民税証明書は、その年の住民税の課税額、前年の所得額、扶養親族の人数などが書かれた書類で、課税か非課税かを証明するものです。(提出先の例) 出入国在留管理庁、公営住宅、健康保険組合、金融機関等

申請時に必要なもの

- 申請書 (窓口) に用意してあります。松戸市ウェブサイトからもダウンロードできます。
- 本人確認書類 (在留カード / パスポート / マイナンバーカード / 特別永住者証明書 / 運転免許証)
- 証明書発行手数料 : 1通につき 300円



税金

(1) Thuế

► Ban thuế thành phố TEL:047-366-7322

① Thuế cư trú (Thuế thành phố và thuế tỉnh)

Thuế cư trú là tên gọi chung của hai loại thuế thành phố và thuế tỉnh mà tất cả các cá nhân có đăng ký cư trú tại thành phố vào thời điểm ngày 1 tháng 1 năm đó đều phải nộp. Thuế cư trú bao gồm 2 phần: 10% tổng thu nhập chịu thuế (6% thuế thành phố và 4% thuế tỉnh) gọi là phần “thuế theo nhu nhập” và 3.500 Yên thuế thành phố cộng 1.500 Yên thuế tỉnh gọi là phần “thuế cố định”, tổng chung hai phần thuế này tạo thành thuế cư trú năm.

Những người phải nộp thuế cư trú cho thành phố Matsudo

- Thời điểm ngày 1 tháng 1 có đăng ký cư trú tại thành phố Matsudo, thu nhập năm trước cao hơn mức tiêu chuẩn ※
- Thời điểm ngày 1 tháng 1 không có đăng ký cư trú tại thành phố Matsudo nhưng có văn phòng tại thành phố Matsudo, thu nhập năm trước cao hơn mức tiêu chuẩn ※ (Chỉ cần nộp phần “thuế cố định”)

※ Mức thu nhập phát sinh thuế cư trú sẽ khác nhau tùy vào số người phụ thuộc và tình trạng khuyết tật. Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ Ban thuế thành phố.

② Cách nộp thuế cư trú

Loại hình nộp	Đối tượng	Cách nộp	Cách tính thuế
Nộp đặc biệt	Người đi làm tại công ty	Đối với những người đang làm việc tại công ty, tiền thuế sẽ được công ty trừ vào lương hàng tháng và nộp lại cho thành phố.	Thuế được tính theo Báo cáo lương gửi từ nơi làm việc.
Nộp thông thường	Những người không thuộc trường hợp nêu trên	Người chịu thuế sẽ phải nộp tiền thuế trực tiếp cho thành phố. Những người kinh doanh tự do hoặc làm nghề tự do thuộc trường hợp này.	Trường hợp người kinh doanh tự do hoặc người hoàn toàn không có thu nhập thì phải tự khai thuế để thành phố dựa vào đó tính thuế.

③ Khai thuế

Khai thuế là việc điền thông tin thu nhập, tiền bảo hiểm đã trả và người thân mà mình đang cấp dưỡng vào Tờ khai thuế và nộp cho thành phố. Thuế cư trú sẽ được tính dựa trên nội dung đã khai. Những trường hợp sau đây phải khai thuế:

Những người phải khai thuế	Giấy tờ cần thiết
<p>Những người có đăng ký cư trú tại thành phố Matsudo tại thời điểm ngày 1 tháng 1 và có một trong những điều sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▷ Người làm việc tại công ty không nộp Báo cáo lương cho thành phố ▷ Người có thu nhập khác ngoài lương ▷ Người không có thu nhập, không có người cấp dưỡng hoặc người cấp dưỡng không sống trong thành phố Matsudo <p>※ Tuy nhiên, trường hợp đã khai thuế thu nhập sẽ không cần khai thuế cư trú</p>	<ul style="list-style-type: none"> <input checked="" type="checkbox"/> Giấy tờ chứng minh thu nhập năm trước năm kê khai <input checked="" type="checkbox"/> Giấy tờ chứng minh các khoản khấu trừ trong năm trước năm kê khai <input checked="" type="checkbox"/> Người được giảm trừ khuyết tật hãy mang theo thẻ chứng nhận hoặc sổ tay khuyết tật <input checked="" type="checkbox"/> Sinh viên cần mang theo thẻ sinh viên <input checked="" type="checkbox"/> Thẻ mã số cá nhân <input checked="" type="checkbox"/> Giấy tờ tùy thân (Giấy chứng nhận tư cách lưu trú · Thẻ bảo hiểm y tế · Giấy phép lái xe,...)

④ Giấy chứng nhận thuế cư trú

Giấy chứng nhận thuế cư trú là giấy ghi khoản nộp thuế cư trú, khoản thu nhập, số người phụ thuộc, được dùng để chứng minh thu nhập của một người. Ví dụ những trường hợp cần nộp Giấy chứng nhận thuế cư trú: thủ tục tại Cục xuất nhập cảnh, thủ tục liên quan đến bảo hiểm y tế quốc dân, khi đăng ký nhà ở xã hội, thủ tục tại ngân hàng,...

Giấy tờ cần thiết khi xin cấp Giấy chứng nhận thuế cư trú

- Tờ khai (tải về trên website của Tòa thị chính hoặc lấy tại quầy làm thủ tục)
- Một trong những giấy tờ tùy thân sau
 - Thẻ lưu trú/Hộ chiếu/Thẻ mã số cá nhân/Giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt/Bằng lái xe
- Phí cấp giấy chứng nhận: 300 Yên/bản

5 しゅっさん こそだ 出産・子育て

(1) 妊娠・出産の流れ

▶ 子育てセンター 母子保健担当室 TEL : 047-366-5180

下記の手続きを行う場合は、本人・居住地の確認のため顔写真がついた証明書（マイナンバーカード、運転免許証、在留カード、特別永住者証明書等）をお持ちください。

手続き・申込み	時期	必要なもの・手続き	担当窓口	TEL
母子健康手帳①の交付	妊娠 6 週間ごろ以降、できるだけ早く	<input checked="" type="checkbox"/> 妊娠届出書（窓口で配布） <input checked="" type="checkbox"/> 本人確認書類（顔写真付き） <input checked="" type="checkbox"/> マイナンバーカード <input checked="" type="checkbox"/> 妊娠を確認できるもの	市役所、および各支所内の市民健康相談室	047-366-7489
妊婦健康診査	妊娠期間中 14 回	<input checked="" type="checkbox"/> 母子健康手帳 <input checked="" type="checkbox"/> 妊婦健診受診票（母子健康手帳と一緒に交付）	中央保健福祉センター 小金保健福祉センター 常盤平保健福祉センター	047-366-7489
妊婦歯科健康診査	妊娠期間中 1 回	<input checked="" type="checkbox"/> 母子健康手帳 <input checked="" type="checkbox"/> 妊婦歯科健診受診券（母子健康手帳と一緒に交付）		047-346-5601
ママパパ学級	妊娠 16 週～ 32 週の間 に 2 回（変更となる場合があります）	<input checked="" type="checkbox"/> 母子健康手帳 <input checked="" type="checkbox"/> 筆記用具 <input checked="" type="checkbox"/> テキスト（参加時に配布） <input checked="" type="checkbox"/> 2 回目のみバスタオル		047-384-1333
妊婦訪問	妊娠中	妊娠中で訪問を希望する方や必要な人に保健師や助産師等の専門職が家庭訪問し、健康相談を受けます。		
産婦健康診査	出産から 2 週間後と 1 か月後	<input checked="" type="checkbox"/> 母子健康手帳 <input checked="" type="checkbox"/> 産婦健康診査受診票（母子健康手帳と一緒に交付）		
出産育児一時金②支給の手続き	出産前	「直接支払制度合意書」に記入して、医療機関に提出	各医療機関	—
ご出産と入院（日本では、約 4 日間入院します）				
出生届の提出	子どもが生まれてから、出生日を含めて 14 日以内	<input checked="" type="checkbox"/> 出生届書（病院から交付） <input checked="" type="checkbox"/> 母子健康手帳 <input checked="" type="checkbox"/> 国民健康保険被保険者証（松戸市の国民健康保険に加入された人が該当します） <input checked="" type="checkbox"/> 印鑑 <input checked="" type="checkbox"/> その他（家庭状況に応じて）	市民課	047-366-7340
児童手当③申請	出生届と同時に	<input checked="" type="checkbox"/> 認定申請書又は額改定届（窓口で配布）※ <input checked="" type="checkbox"/> 請求者の金融機関の通帳コピー <input checked="" type="checkbox"/> その他（家庭状況に応じて）	子育て支援課 児童給付担当室 ※申請書等は市の	047-366-3127
子ども医療費助成④申請	出生届と同時に	<input checked="" type="checkbox"/> 子ども医療費助成申請書（窓口で配布）※ <input checked="" type="checkbox"/> 子どもの健康保険証のコピー（加入予定の保護者の健康保険証でも可能）	ホームページ「松戸市出産・子育ての申請書ダウンロード」から出力できます。	
出産育児一時金②支給の手続き	出産時	出産時に加入の健康保険へお問合せください。下記の方が対象です。 ・日本の病院で支払いが 42 万未満だった人 ・直接支払制度を利用しなかった人 ・海外で出産された人	国民健康保険に加入の人は国保年金課 上記以外の方はご加入の健康保険組合	047-712-0141 コールセンター



出産・子育て